

Số: /HD-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1387/TTr-STTTT ngày 17/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án;

- Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc diện bí mật nhà nước không thực hiện theo hướng dẫn này.

2. Đối tượng áp dụng:

- Hướng dẫn này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai châu.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn khác thực hiện theo hướng dẫn này.

II. Đối với dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước

Dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý chi phí, quản lý chất lượng tại Mục 2, Chương II, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, chi tiết một số nội dung như sau:

1. Đối với Dự án thiết kế 01 bước: Thực hiện theo Điều 10, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP:

1.1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

1.2. Trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ đầu tư có trách nhiệm trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án.

1.3. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện: Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện hoặc Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

- Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm: Gửi hồ sơ thiết kế chi tiết lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (*trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư*), lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên

quan để thẩm định dự án (nếu cần).

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư (*trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông*) gửi ý kiến thẩm định thiết kế chi tiết cho đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp ý kiến; Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết.

- Đơn vị đầu mối thẩm định Dự thảo Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và văn bản thông báo kết quả thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

1.4. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư căn cứ Tờ trình của chủ đầu tư và văn bản thông báo kết quả thẩm định của đầu mối thẩm định xem xét phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án.

2. Đối với Dự án thiết kế 02 bước:

2.1. Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thực hiện theo Điều 16, Điều 19, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

2.2. Trình thẩm định, phê duyệt dự án: chủ đầu tư có trách nhiệm trình thẩm định, phê duyệt dự án.

2.3. Thẩm định dự án

- Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện: đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

- Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế cơ sở lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (*trừ trường hợp chủ đầu tư đồng thời là Sở Thông tin và Truyền thông*); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần).

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư (*trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông*) gửi ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở cho đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định để tổng hợp ý kiến. Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở.

- Đơn vị đầu mối thẩm định Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án và văn

bản thông báo kết quả thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

2.4. Phê duyệt dự án: Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư căn cứ Tờ trình của chủ đầu tư và văn bản thông báo kết quả thẩm định của đầu mối thẩm định xem xét phê duyệt dự án.

2.5. Thẩm định thiết kế chi tiết và dự toán

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán theo Điều 29, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP:

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và được phép thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán để làm cơ sở thẩm định đối với các phần việc mà mình thực hiện, trừ trường hợp dự án thực hiện lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án 01 bước).

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán: việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.

3. Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT (khoản 4, Điều 6, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP): Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng CNTT thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về thiết kế chi tiết (đối với dự án 01 bước) hoặc thiết kế cơ sở (đối với dự án 02 bước) của hạng mục ứng dụng CNTT trong dự án.

III. Hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên

1. Hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước sử dụng kinh phí chi thường xuyên phải được phê duyệt trong kế hoạch hằng năm về ứng dụng CNTT, các kế hoạch khác hoặc được thống nhất chủ trương bằng văn bản cụ thể của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu: thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT theo Khoản 3, Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Sở Tài chính.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện: đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Phòng Tài chính -

Kế hoạch cấp huyện hoặc Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

3. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*gọi tắt là Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT*), chi tiết một số nội dung như sau:

3.1. Lập đề cương và dự toán chi tiết: đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập đề cương và dự toán chi tiết theo Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết, gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần thiết) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết gửi đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với đề cương, dự toán có nội dung thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định liên quan, sau khi có quyết định phê duyệt danh mục tài sản mua sắm của cấp có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

3.2. Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt:

- + Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

- + Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ theo Mẫu số 4 đính kèm Thông tư 03/2020/TT-BTTTT (*Trường hợp đơn vị có thẩm quyền thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đồng thời được giao làm đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết thì không phải làm riêng báo cáo thẩm định này*), gửi Sở Tài chính phối hợp.

+ Sở Tài chính phối hợp tham gia ý kiến dự toán kinh phí (đơn giá thiết bị, dịch vụ được xác định theo hình thức báo giá, thẩm định giá), các chế độ, chính sách khác theo quy định của Bộ Tài chính, tiêu chuẩn, định mức mua sắm, nguồn vốn và dự kiến kế hoạch phân kỳ bố trí kinh phí thực hiện.

+ Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả thẩm định theo Mẫu số 5 đính kèm Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung, đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt:

+ Cơ quan chuyên môn thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là Sở Thông tin và Truyền thông;

+ Cơ quan thẩm định dự toán, tổng hợp trình UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết là: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện/phòng chuyên môn của đơn vị dự toán cấp I hoặc Hội đồng thẩm định do UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị thành lập, lấy ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

- Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán, Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

3.3. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thực hiện theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*gọi tắt là Nghị quyết số 06/2018/ NQ-HĐND*), cụ thể như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản⁽¹⁾ hoặc nhiều loại tài sản có giá trị dự toán từ 2.000 triệu đồng trở lên đến dưới 15 tỷ đồng (*Trừ hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được quy định tại Mục 5 phần này*).

⁽¹⁾ Tài sản trong lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm: sản phẩm phần cứng, sản phẩm phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh và tương đương, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc hoạt động ứng dụng CNTT gồm nhiều loại tài sản có giá trị dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu (*Trừ hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được quy định tại Mục 5 phần này*).

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc hoạt động ứng dụng CNTT gồm nhiều loại tài sản có giá trị dự toán đến 100 triệu đồng ".

4. Đối với các trường hợp hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên còn lại theo quy định tại khoản 1, Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chỉ cần lập dự toán và có thuyết minh kèm theo, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị (Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính).

5. Hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

5.1. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT sẵn có trên thị trường: thực hiện theo quy định tại điều 52, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

5.2. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT không sẵn có trên thị trường (*theo yêu cầu riêng*):

a) Lập kế hoạch thuê: đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập Kế hoạch thuê thực hiện theo quy định tại Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập kế hoạch thuê, gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần thiết) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê gửi đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về dự toán thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Riêng đối với chi phí thuê dịch vụ xác định chi phí thuê theo phương pháp tính chi phí, được quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và

Truyền thông.

b) Thẩm định kế hoạch thuê

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh:

+ Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

+ Sở Tài chính phối hợp tham gia ý kiến vào dự toán kinh phí (đơn giá thiết bị, dịch vụ được xác định theo hình thức báo giá, thẩm định giá), tiêu chuẩn, định mức và các chế độ, chính sách khác theo quy định của Bộ Tài chính.

+ Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung, đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị:

+ Cơ quan chuyên môn thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là Sở Thông tin và Truyền thông;

+ Đầu mối tổ chức thẩm định kế hoạch thuê là phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện/phòng chuyên môn của các đơn vị hoặc Hội đồng thẩm định do UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị thành lập lấy ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

- Đơn vị đầu mối thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán, Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

c) Phê duyệt kế hoạch thuê

- Thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo yêu cầu riêng thực hiện theo thẩm quyền quyết định tại Nghị quyết số 06/2018/ NQ-HĐND như sau:

+ Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT với giá thuê từ 500 triệu đồng/năm đến dưới 15.000 triệu đồng/năm.

+ Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT với giá thuê từ 100 triệu đồng/năm đến dưới 500 triệu đồng/năm.

- Các nội dung khác về thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

IV. Báo cáo hoàn thành hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT

Sau khi nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoặc hạng mục công việc của hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chủ đầu tư gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo hoàn thành cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc để theo dõi, kiểm tra sản phẩm theo quy định tại Khoản 3, Điều 35 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán (đối với thiết kế 2 bước); hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán; hồ sơ điều chỉnh dự án, thiết kế (nếu có);

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành chạy thử.

- Đặc tả cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành, bảo trì (nếu có) đối với sản phẩm hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành; tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Các nội dung khác có liên quan không hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, C, CB;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải